TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 5 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**
Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
Ông **Phan Quốc Lâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Trần Công Minh**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Châu Hoa Đăng** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Võ Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thanh H kết hôn vào năm 2013, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G. Do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường hay cự cãi, nên đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân khoảng hơn 03 năm, nay anh T xác định quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thanh H

Về con chung: Quá trình chung sống anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thanh H có Võ Thanh N, sinh ngày 20/02/2014 và Võ Hoàng K sinh ngày 26/9/2019,

hiện các con đang sinh sống cùng với chị H. Khi ly hôn, con lớn tên Võ Thanh N sẽ do anh T nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng, con nhỏ tên Võ Hoàng K sẽ do chị H nuôi dưỡng và anh T đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết. Không có nợ chung

Tại phiên hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2025, bị đơn chị Nguyễn Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Võ Văn T

Về con chung: Thống nhất với ý kiến của anh Võ Văn T

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết. Không có nợ chung

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Võ Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thanh H. Về con chung: Giao cháu Thanh Võ Thanh N, sinh ngày 20/02/2014 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Võ Hoàng K sinh ngày 26/9/2019 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Võ Văn T phải cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 30/5/2025. Anh T và Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

[1.2.] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thanh H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thanh H kết hôn vào năm 2013, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G. Do đó, căn cứ theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo anh T xác định vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên cuộc sống không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ hơn 03 năm, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Theo chị H xác định không đồng ý ly hôn với anh Võ Văn T vì chị H vẫn còn tình cảm với anh T và muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên, trong thời gian dài ly thân chị H không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hơn nữa, hôn nhân là trên tinh thần tự nguyện của cả hai người thì mới có thể xây dựng mối quan hệ vợ chồng lâu bền, nay một bên đã không còn tự nguyện nếu cố gắn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân cũng sẽ không còn hạnh phúc. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn T, cho anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thanh H.

[2.2] Về con chung: Anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thanh H thống nhất thỏa thuận, trong trường hợp giải quyết cho ly hôn anh là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu tên Thanh Võ Thanh N, sinh ngày 20/02/2014. Chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Hoàng K sinh ngày 26/9/2019. Hội đồng xét xử, thấy rằng theo bản tự khai của cháu Võ Thanh N thì trong trường hợp cha, mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng với cha là anh Võ Văn T, nên giao cháu N cho anh T chăm sóc là phù hợp. Đối với cháu Võ Hoàng K còn nhỏ hiện do chị H đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện tại cháu K cũng đang có cuộc sống ổn định, phát triển tốt, nên có căn cứ chấp nhận tiếp tục giao cháu K cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở

[2.3] Về cấp dưỡng: Anh Võ Văn T1 và chị Nguyễn Thanh H thống nhất thỏa thuận, trong trường hợp cho ly hôn, anh T sẽ cấp dưỡng cho cháu Võ Hoàng K, sinh ngày 26/9/2019, mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 30/5/2025. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu N. Hội đồng xét xử, xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Võ Văn T phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân, gia đình và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Võ Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thanh H

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thanh N, sinh ngày 20/02/2014 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Võ Hoàng K sinh ngày 26/9/2019 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

3. Về cấp dưỡng: Anh Võ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Võ Hoàng K sinh ngày 26/9/2019 mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 30/5/2025. Chị Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu N.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân gia đình và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Anh T đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005134 ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- CCTHADS thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Duy